

Bộ hẹn giờ kỹ thuật số đèn LED

Sê-ri RT-13/14

Màn hình hiển thị rộng với chiều cao ký tự 12 mm

Sê-ri RT-13/14 sử dụng màn hình hiển thị đèn LED ánh sáng màu đỏ với chiều cao ký tự 12 mm. Có thể đọc giá trị hiển thị dễ dàng hơn so với bộ hẹn giờ thông thường 48 x 48 mm.



Phạm vi hẹn giờ từ 0,001 s đến 9999 h

Bộ hẹn giờ có 10 phạm vi cài đặt mà bạn có thể lựa chọn sao cho phù hợp với các ứng dụng hẹn giờ của bạn. Và có thể dễ dàng thay đổi giá trị thiết lập trước.

Phạm vi hẹn giờ cho mỗi mức:

0,001 s	→ 9,999 s	0,1 m	→ 999,9 m
0,01 s	→ 99,99 s	1 m	→ 9999 m
0,1 s	→ 999,9 s	0h1 s	→ 99h59 m
1 s	→ 9999 s	0,1 h	→ 999,9 h
0 m1 s	→ 99 m59 s	1 h	→ 9999 h

7 chế độ vận hành cho các ứng dụng đa dạng

Cung cấp công tắc xoay vòng để thay đổi chế độ vận hành.

Chế độ vận hành

0. BẬT trở 1
1. BẬT trở 2
2. BẬT nguồn trở
3. TẮT trở
4. Nhấp nháy
5. Ước lượng
6. Bộ hẹn giờ tích tụ



Bảng điều khiển phẳng

Bảng điều khiển phẳng ngăn bụi tích tụ trên bề mặt bảng điều khiển.

Giảm độ sâu thân máy (RT-14)

Bộ hẹn giờ DC (RT-14), tại 70 mm, được thiết kế để cài đặt tại những khu vực có không gian bị giới hạn.

Đặc tính

- Màn hình hiển thị đèn LED 12 mm dễ nhìn
- 7 chế độ vận hành
- Bộ hẹn giờ 0,001 s đến 9999 h

TRANG WEB THAM KHẢO Ý KIẾN CHUYÊN GIA

www.sensorcentral.com



Áp dụng thông tin kỹ thuật cảm biến mới nhất và những ứng dụng đã được áp dụng thành công cho ngành công nghiệp của bạn.

TÀI XUỐNG MIỄN PHÍ

www.keyence.com.sg/GQR



Tài xuống miễn phí sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật tại địa điểm thuận tiện nhất cho khách hàng.

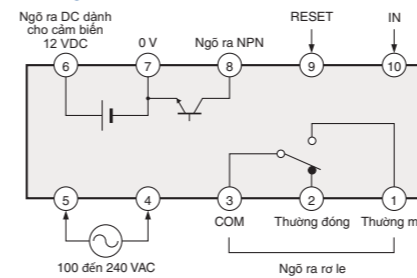
Đặc điểm kỹ thuật

Mẫu	RT-13 (loại AC)	RT-14 (loại DC)
Chế độ màn hình hiển thị	LÊN (UP), XUỐNG (DOWN)	
Chế độ vận hành	Bật-trở 1, Bật-trở 2, Bật-nguồn trở, Tắt-trở, nhấp nháy (chu kỳ lặp lại), khoảng thời gian, và tổng số	
Hệ thống cài đặt lại	Tắt nguồn, ngoại vi, bằng tay, tự động (cài đặt lại tự động)	
Màn hình hiển thị	Đèn LED 7 đoạn (chiều cao ký tự: 12 mm)	
Số lượng chữ số	4	
Phạm vi hẹn giờ	0,001 s đến 9.999 s, 0,01 s đến 99.99 s, 0,1 s đến 999,9 s, 1 s đến 9999 s, 1 s đến 99 m 59 s, 0,1 m đến 999,9 m, 1 m đến 9999 m, 1 m đến 99 h 59 m, 0,1 h đến 999,9 h, 1 h đến 9999 h	
Sao lưu bộ nhớ	Tuổi thọ: xấp xỉ 10 năm ở 20°C	
Lắp đặt	Lắp đặt phẳng mặt (bảng điều khiển), lắp trên thanh ngang (DIN-rail), lắp đặt trên bề mặt ¹	
Độ chính xác bộ hẹn giờ	±0,01% của F.S., ±1 chữ số thời gian hiện tại	
Ngõ vào	Đáp ứng	1 ms/20 ms (có thể lựa chọn)
	Tín hiệu	Không có điện áp ngõ vào (công tắc, chất bán dẫn) (đếm và cài đặt lại ngõ vào)
Cài đặt lại khi tắt nguồn	Thời gian tắt nguồn tối thiểu: 500 ms	
Mặt xung	0,01 đến 1 s (có thể lựa chọn)	
Ngõ ra điều khiển	Công tắc: SPDT, 250 VAC, 3A (tải điện trở)	Chất bán dẫn: NPN cực thụ để hở cực đại 100 mA (tối đa 40 V)
	Ngõ ra chất bán dẫn: NPN cực thụ để hở cực đại 100 mA (tối đa 40 V)	12 VDC ±10%, cực đại 50 mA
Ngõ ra DC	12 VDC ±10%, cực đại 50 mA	
Nguồn điện cung cấp	100 đến 240 VAC ±10%, 50/60 Hz	12 đến 24 VDC ±10%
Công suất/dòng điện tiêu thụ	Tối đa 9 VA	Cực đại 150 mA
Chống ồn	Tiếng ồn sóng vuông từ bộ mô phỏng tiếng ồn: 2 kV, 1 μs (đầu cuối nguồn điện đi qua)	
Sức bền điện môi	1000 VAC, cho 1 phút (đầu cuối nguồn điện đi qua và công tắc)	
Trở kháng cách điện	Tối thiểu 100 MΩ với megôm kế 500 VDC (đầu cuối và vỏ bọc đi qua)	
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 đến +50°C	
Độ ẩm tương đối	35 đến 85%, không ngưng tụ	
Khối lượng (thiết bị chính)	Xấp xỉ 170 g	Xấp xỉ 110 g

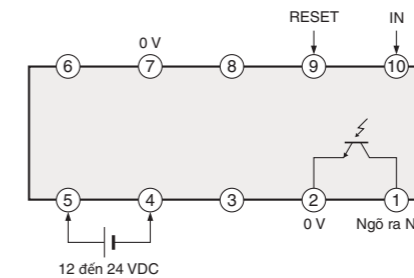
1. Để lắp đặt khối hẹn giờ trên bảng điều khiển hoặc lắp trên thanh ngang (DIN-rail), sử dụng phụ tùng lắp đặt tùy chọn (OP-91867).

Các kết nối

RT-13



RT-14

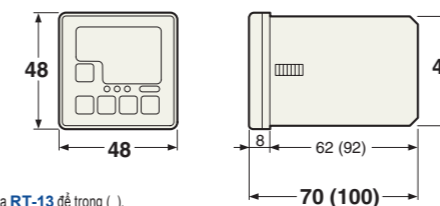


* Nguồn điện cung cấp phải được kết nối với các đầu cuối 4 và 5. Không sử dụng đầu cuối 3, 6 và 8.

Kích thước

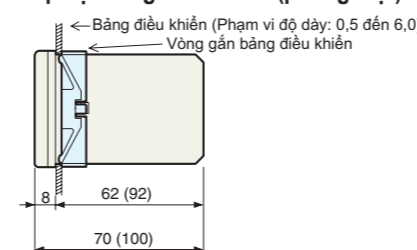
Đơn vị: mm

RT-14

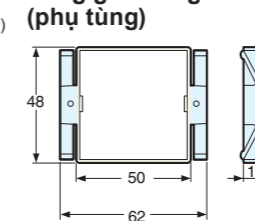


* Kích thước của RT-13 để trong ().

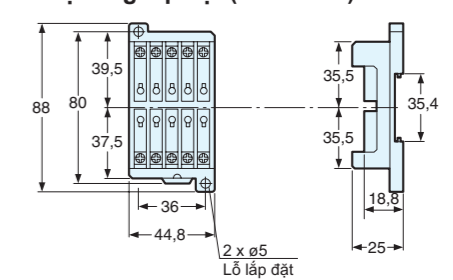
Lắp đặt bảng điều khiển (phẳng mặt)



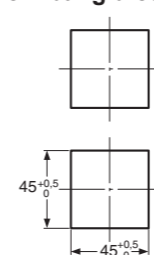
Vòng gắn bảng điều khiển (phụ tùng)



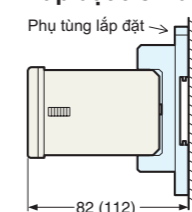
Phụ tùng lắp đặt (OP-91867)



(Cầu chì bảng điều khiển)



Lắp đặt trên bề mặt (đinh vít)



Lắp trên thanh ngang (DIN-rail)

